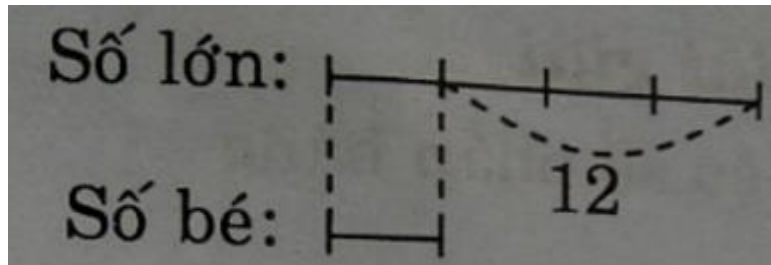


Giải bài 1 trang 71 VBT Toán lớp 4 Tập 2:

Viết số hoặc tỉ số thích hợp vào chỗ chấm:

a)



Hiệu của hai số bằng

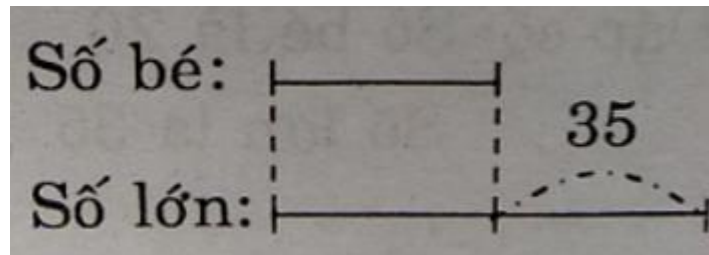
Số lớn được biểu thị là phần bằng nhau

Số bé được biểu thị là phần như thế

Tỉ số của số lớn và số bé là

Hiệu số phần bằng nhau là phần

b)



Hiệu của hai số bằng

Số bé được biểu thị là phần bằng nhau

Số lớn được biểu thị là phần như thế

Tỉ số của số bé và số lớn

Hiệu số phần bằng nhau là phần

Lời giải:

a)

Hiệu của hai số bằng 12

Số lớn được biểu thị là 4 phần bằng nhau

Số bé được biểu thị là 1 phần như thế

Tỉ số của số lớn và số bé là $4:1$ hay $\frac{4}{1}$

Hiệu số phần bằng nhau là 3 phần

b)

Hiệu của hai số bằng 35

Số bé được biểu thị là 1 phần bằng nhau

Số lớn được biểu thị là 2 phần như thế

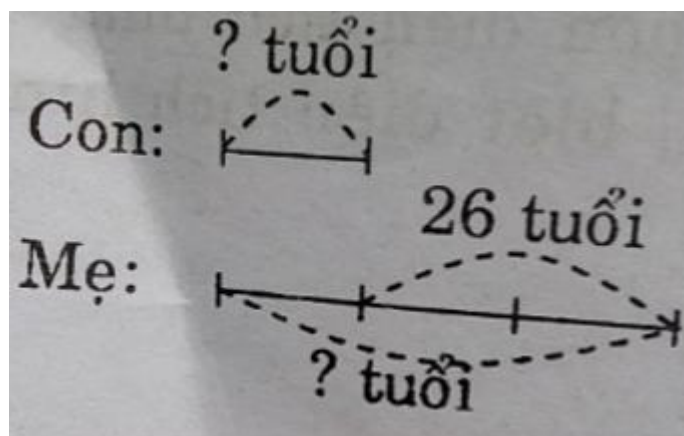
Tỉ số của số bé và số lớn $1:2$ hay $\frac{1}{2}$

Hiệu số phần bằng nhau là 1 phần

Giải bài 2 trang 72 VBT Toán lớp 4 Tập 2:

Mẹ hơn con 26 tuổi. Tính tuổi của mỗi người, biết rằng tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con

Tóm tắt



Lời giải:

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau:

$$3 - 1 = 2 \text{ (phần)}$$

$$\text{Tuổi của con là: } 26 : 2 \times 1 = 13 \text{ (tuổi)}$$

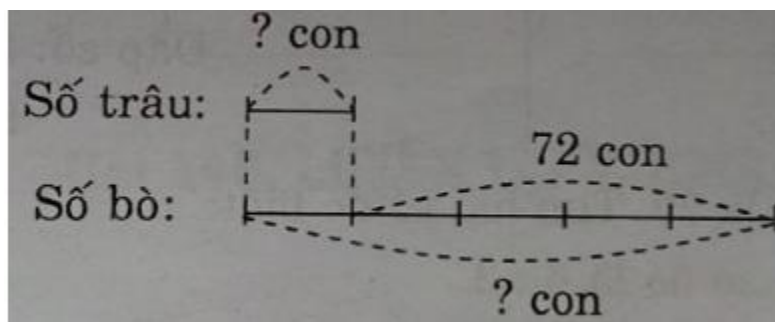
$$\text{Tuổi của mẹ là: } 13 + 26 = 39 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: Con 13 tuổi

Mẹ 39 tuổi

Giải bài 3 trang 72 VBT Toán lớp 4 Tập 2:

Dựa vào sơ đồ, giải bài toán:

**Lời giải:**

Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau:

$$5 - 1 = 4 \text{ (phần)}$$

$$\text{Số con trâu là: } 72 : 4 \times 1 = 18 \text{ (con)}$$

$$\text{Số con bò là: } 18 + 72 = 90 \text{ (con)}$$

Đáp số: 18 con trâu

90 con bò